

Số: 63/NQ-HĐT

Bình Định, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy định về lộ trình tăng học phí và tính giá dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quyết định số 2021/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phiên họp định kỳ Quý IV năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 4679/TTr-ĐHQN ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị Hội đồng trường phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy định về lộ trình tăng học phí và tính giá dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về lộ trình tăng học phí và tính giá dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn.

Điều 2. Quy định này thay thế Quy định về lộ trình tăng học phí và tính giá dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, thành viên Hội đồng trường, các Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Lưu: VT, HĐT.



**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

PGS.TS. Nguyễn Quang Ngoạn

QUY ĐỊNH

Về lộ trình tăng học phí và tính giá dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Quy Nhơn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐT ngày 20/12/2024 của Hội đồng trường
Trường Đại học Quy Nhơn)

I. Học phí đối với các khối ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

1. Mức học phí

a) *Mức học phí từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2026 - 2027*

Đơn vị: nghìn đồng/sinh viên/tháng

Khối ngành	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Năm học 2026 - 2027
Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1.250	1.410	1.590	1.790
Khối ngành II: Nghệ thuật	1.200	1.350	1.520	1.710
Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật	1.250	1.410	1.590	1.790
Khối ngành IV: Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	1.350	1.520	1.710	1.930
Khối ngành V: Toán và thống kê, máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	1.450	1.640	1.850	2.090
Khối ngành VI.1: Các khối ngành sức khỏe khác	1.850	2.090	2.360	2.660
Khối ngành VI.2: Y dược	2.450	2.760	3.110	3.500
Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	1.200	1.500	1.690	1.910

b) *Mức học phí từ năm học 2027 - 2028 trở đi*

Nhà trường xác định mức thu học phí tương ứng với mức độ tự chủ tài chính và kiểm định chất lượng theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, mức tăng học

phí tạm xác định 10%/năm so với năm học liền kề và được tính từ năm học 2027 - 2028 trở đi.

Khi Chính phủ có quy định mức học phí từ năm học 2027 - 2028 trở đi, Nhà trường sẽ điều chỉnh lại học phí tạm tăng theo đúng mức học phí quy định.

c) Mức học phí đối với các chương trình đào tạo đã đạt mức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc đạt mức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tương đương của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được phép hoạt động tại Việt Nam.

Tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội, mức độ đầu tư của từng ngành đào tạo và nhu cầu của xã hội, Nhà trường xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và ban hành mức học phí theo từng chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng, thực hiện công khai giải trình với người học và xã hội.

d) Mức học phí đối với các trường hợp học lại

Mức học phí học lại/tín chỉ được xác định căn cứ vào mức học phí của năm học đó theo khối ngành và số tín chỉ bình quân/năm học của ngành đào tạo theo công thức dưới đây:

$$\text{Học phí học lại/tín chỉ} = \frac{\text{Mức học phí của năm học}}{\text{Số lượng tín chỉ bình quân/năm học}}$$

Số lượng tín chỉ bình quân/năm học bằng (=) Tổng số tín chỉ toàn khóa học chia (:) tổng thời gian đào tạo của khóa học tính theo năm.

2. Cách tính học phí đào tạo đại học tính theo tín chỉ

Mức thu học phí của một tín chỉ được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm ngành, nghề đào tạo và tổng số tín chỉ toàn khóa theo công thức dưới đây:

$$\text{Học phí tín chỉ} = \frac{\text{Tổng học phí toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ toàn khóa}}$$

Nhà trường áp dụng hình thức thu học phí theo hình thức tín chỉ và bảo đảm nguyên tắc tổng học phí theo tín chỉ của chương trình đào tạo tối đa bằng tổng học phí tính theo niên chế.

II. Mức học phí đào tạo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa

Tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu đào tạo của từng địa phương, Nhà trường xác định mức thu học phí trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý nhưng không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng.

III. Mức học phí đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

Mức thu học phí đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của Nhà trường được xác định bằng mức thu học phí đào tạo đại học quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Mục I nhân (x) hệ số 1,5 đối với đào tạo thạc sĩ, nhân (x) hệ số 2,5 đối với

đào tạo tiến sĩ tương ứng với từng khối ngành đào tạo của từng năm học theo mức độ tự chủ .

IV. Mức học phí đối với dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận, bồi dưỡng ngắn hạn khác phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của Nhà trường

Căn cứ đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, Nhà trường chủ động xây dựng mức thu trên cơ sở chi phí phát sinh hợp lý, đảm bảo có tích lũy và sự đồng thuận của người học, đảm bảo tính công khai, minh bạch và giải trình với người học, xã hội.

V. Một số quy định khác

1. Trường hợp học trực tuyến (học online): Nhà trường xác định mức thu học phí ngang bằng mức thu học phí học trực tiếp đang áp dụng cho tất cả các ngành, bậc đào tạo.

2. Mức học phí cho sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người nước ngoài được áp dụng mức thu học phí không quá 150% theo khối ngành và bậc đào tạo đang áp dụng tại Trường hoặc theo hiệp định, thỏa thuận hợp tác với bên nước ngoài (nếu có).

3. Đối với sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào học theo diện Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ký kết tài trợ học bổng, Nhà trường áp dụng mức thu học phí bằng mức thu học phí theo khối ngành và bậc đào tạo đang áp dụng tại Trường.

4. Trường hợp mức độ tự chủ về tài chính của Trường thay đổi, thì mức thu học phí được áp dụng cho khóa tuyển sinh của năm thay đổi mức độ tự chủ tài chính đó và mức học phí được áp dụng theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. Các khóa tuyển sinh trước năm thay đổi mức độ tự chủ tài chính vẫn áp dụng mức thu học phí theo mức độ tự chủ tài chính trước đó.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào Quy định này, Hiệu trưởng ban hành mức thu học phí theo từng năm học, khóa tuyển sinh, giá từng loại hình dịch vụ đào tạo để áp dụng chung cho toàn Trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi hoặc do chính sách học phí của Nhà nước thay đổi, Hiệu trưởng báo cáo Hội đồng trường bằng văn bản để xem xét quyết định.

